

## BIỆT DỊCH KINH TẬP A-HÀM

### QUYỂN VII

#### TỤNG 2: Phần 2

#### 122.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở tại rừng trúc Ca-lan-đà trong thành Vương xá.

Trong thành có một nghệ sĩ trưởng, hiệu là Động Phát. Ông ta đến gặp Đức Phật, lay sát dưới chân, ngồi qua một bên, thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm, trước đây con đã từng gôn gũ và được nghe các nghệ sĩ kỳ cựu lão thành nói: “Bày biện dụng cụ trên sân khấu, trình diễn nhiều màn vui chơi, khảy đàn, tấu nhạc, đánh trống, ca hát cho cả trăm ngàn vạn người đến xem, ai làm những việc ấy, sau khi qua đời, được sanh lên cõi trời Quang chiếu”. Lời nói như vậy là đúng hay sai?

Đức Phật bảo ông ta:

–Thôi đi, thôi đi! Đừng hỏi việc này.

Người nghệ sĩ trưởng hỏi hai, ba lần như vậy, nhưng Đức Phật vẫn không đáp.

Đức Như Lai nói với người nghệ sĩ trưởng:

–Ta hỏi, ông tùy ý đáp. Người nghệ sĩ nào bày biện dụng cụ vui chơi trên sân khấu, khảy đàn, đánh trống, ca nhạc, vì vậy có trăm ngàn người tụ tập đến xem. Người này vốn bị ái dục, sân hận ngu si trói buộc sẵn, nay lại làm thêm những hành động phóng dật, lẽ nào không tăng thêm tham, sân, si hay sao? Ví như có người bị dây trói, lấy nước rưới vào dây, thì càng bị cột chặt thêm. Những người kia trước đây vốn bị ba độc trói buộc, nay lại chơi đùa ca nhạc trên sân khấu, họ chỉ tăng thêm ba độc, hưng thịnh như ca tấu nhạc vậy. Nay nghệ sĩ trưởng, ông cho rằng nhờ vào việc này, khi chết được sanh lên cõi trời Quang chiếu, không thể có điều ấy.

Ai cho rằng người nào nhờ tấu nhạc trên sân khấu, khi chết được sanh nơi cõi trời Quang chiếu. Ta nêu rõ rằng: “Ai nói như vậy là tà kiến. Quả báo của tà kiến, là sanh vào hai chỗ: Một là địa ngục, hai là súc sanh”.

Đức Phật dạy như vậy, người nghệ sĩ trưởng khóc rơi nước mắt.

Đức Phật bảo vị nghệ sĩ trưởng:

–Vì lý do này nên ông thưa hỏi ba lần, Ta vẫn không đáp.

Người nghệ sĩ trưởng bạch:

–Thưa Thế Tôn, con không phải khóc vì vừa nghe lời Phật dạy.

Con chỉ thương cho những nghệ sĩ kia trẻ dại ngu si, không có trí tuệ nên hành động bất thiện. Từ lâu trong cuộc sống họ đã có tri kiến như vậy, vào đời vị lai sẽ thọ nhận khổ lớn, thường bị khinh khi đối gạt, bị người xem thường. Người nghệ sĩ nào nói rằng: “Chơi nhạc, ca hát trên sân khấu, khi qua đời được sanh đến cõi trời Quang chiếu”. Lời nói như thế là đại vọng ngữ. Ai nhờ nghiệp này được sanh lên cõi trời Quang chiếu, việc này không thể có. Bạch Thế Tôn, từ hôm nay, con không tạo tác nghiệp ác như vậy nữa.

Đức Phật bảo:

–Ông đã hiểu biết chân chánh, chắc chắn được sanh vào cõi thiện trong đời vị lai.

Người nghệ sĩ trưởng và các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

## M

### **123. Tôi nghe như vậy:**

Một thời, Đức Phật ở tại rừng trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Trong thành có một đấu tướng giỏi làm thôn trưởng. Ông ta đến gặp Đức Phật, đánh lễ dưới chân, sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, trước đây con đã từng nghe các hàng Trưởng lão kỳ cựu nói: “Khi ai muốn chiến đấu phải trang bị binh khí cầm tay, tự phòng hộ vững chắc, dũng mãnh tiến tới, không có khiếm nhược, có thể phá quân địch ở trước, tiêu diệt các sanh mạng, khiến cho quân đội kia bị thua, tan rã. Ai làm được việc này thì được sanh cõi trời

Tiền trang nghiêm”.

Người đầu tướng hỏi như vậy, Đức Phật đáp:

–Hãy ngừng lại, đừng hỏi nữa! Nay ý nghĩa của điều ông hỏi thật bất thiện.

Người đầu tướng hỏi ba lần như vậy. Đức Phật bảo:

–Ông đã ba lần ân cần hỏi Ta. Nếu ông có thể lãnh thọ, Ta sẽ vì ông mà giảng nói. Những kẻ có việc đánh nhau, sẽ cố gắng tự trang bị về sự hiểu biết đối với chiến thuật giỏi, dẫn đầu mặt trận, dũng mãnh tiến tới. Như vậy, lẽ nào chiến tướng không tác ý tìm phương tiện để tàn sát cho được quân đội bên kia, với suy nghĩ: Làm sao bắt trời được chúng, làm sao tàn sát được chúng, làm sao cho chúng tan nát hết. Có khi nào họ không sanh ý niệm như vậy không? Nay Chiến tướng, như thế là ông đối với chúng sanh đã khởi lên ba nghiệp tà ác. Ba nghiệp tà ác là gì? Đó là thân, khẩu, ý ác. Ai sử dụng ba nghiệp ác, bất thiện ấy, sau khi qua đời, lại được sanh lên cõi trời, không thể có sự việc này. Nay Chiến tướng, nhận thức đang có của ông chính là tà kiến. Nghiệp tà kiến chắc chắn sanh vào hai chỗ, địa ngục hay súc sanh.

Sau khi người đầu tướng nghe lời Phật dạy, khóc lóc rơi lệ.

Đức Phật hỏi:

–Do vậy ông đã hỏi ba lần, Ta vẫn không nói. Nay đã nói cho ông, tại sao lại khóc?

Đầu tướng bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, không phải con nghe Ngài nói vậy mà khóc lóc, chỉ thương cảm các đầu tướng lâu nay ngu si, khờ dại vô trí, hành động bất thiện nên thường làm việc này, trong đời vị lai sẽ bị khổ lớn. Nghiệp ác như vậy thật sự không có sanh lên cõi trời, thật không có sự việc người nào làm nghiệp này mà được sanh lên cõi trời Tiền trang nghiêm. Bạch Thế Tôn, từ nay về sau con không làm theo các tà kiến này nữa.

Đức Phật tán dương:

–Lành thay, lành thay! Lời ông vừa nói thật là ít có.

Người đầu tướng nghe lời Phật dạy, đánh lễ từ giã.

M

#### **124. Tôi nghe như vậy:**

Một thời, Đức Phật ở nơi rừng trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Có người chủ khu xóm giỏi nghề huấn luyện ngựa đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi qua một bên.

Đức Phật bảo ông huấn luyện ngựa:

–Có bao nhiêu điều kiện làm cho ngựa thuần thực?

Vị ấy đáp:

–Thưa Đức Cù-đàm, có ba điều kiện làm cho ngựa được thuần thực là:

1. Một mặt cần phải mềm dẻo.
2. Một mặt cần phải cứng rắn.
3. Một mặt cần phải dung hòa.

Đức Phật bảo ông ta:

–Nếu thực hiện cả ba điều kiện trên, vẫn không điều phục được nó, thì phải làm thế nào?

Người huấn luyện ngựa đáp:

–Đánh cho chết.

Ông ta hỏi tiếp:

–Thưa Đức Cù-đàm, Ngài là Bạc Điều Ngự Vô Thượng, bằng bao nhiêu cách Ngài điều phục kẻ trượng phu.

Đức Phật đáp:

–Ta cũng điều phục bằng ba cách:

1. Có khi cần phải nói lời ôn hòa.
2. Có khi nói lời cứng rắn.
3. Có khi nói lời dung hợp.

Thế nào là có khi cần phải ôn hòa? Như Ta dạy các Tỳ-kheo: “Nếu các ông tu ba nghiệp thiện sẽ được quả báo tốt đẹp của trời hay người”. Đây là một mặt dùng lời ôn hòa để điều phục.

Thế nào là điều phục bằng lối cứng rắn? Như thuyết giảng về ba đường ác. Đây là do nghiệp nơi thân, khẩu, ý tạo quả xấu.

Thế nào là điều phục bằng cách dung hợp giữa cứng rắn và ôn hòa? Là giảng dạy về thân, khẩu, ý, làm các việc thiện được sanh vào cõi trời, cõi người. Đây là quả báo thu đạt được do thân, khẩu, ý thiện.

Thuyết giảng về các nghiệp xấu do thân, miệng, ý sẽ bị đọa vào ba đường ác, đây là quả báo của thân, khẩu, ý. Đó gọi là dùng cách dung hợp giữa ôn hòa và cứng rắn để điều phục chúng sanh.

Người huấn luyện ngựa bạch Phật:

–Nếu dùng ba cách này mà không điều phục được, thì phải điều phục bằng cách nào?

Đức Phật bảo:

–Nói lời tha thiết mà họ không thuận thực, thì gây hủy hại nặng cho họ.

Vị ấy nói:

–Đức Cù-đàm thường thuyết giảng không sát hại. Tại sao lại nói hủy hại?

Đức Phật bảo ông ta:

–Đúng vậy! Đức Như Lai giảng nói điều không sát hại. Đây là hành động không được làm. Đức Như Lai Thế Tôn dùng ba cách này để điều phục chúng sanh: Nếu người nào không chịu điều phục thì sẽ không nói chuyện, không răn dạy, không hướng dẫn cho họ nữa.

Đức Phật hỏi người huấn luyện ngựa:

–Ý ông thế nào? Nếu Đức Như Lai không dạy dỗ, không nói chuyện, không hướng dẫn, với cách thức như vậy gọi là hủy hại, là thực sự hủy hại phải không?

Người dạy ngựa đáp:

–Bạch Đức Cù-đàm, đúng như vậy! Nếu Đức Như Lai không nói chuyện với họ, không dạy bảo, không hướng dẫn là đã thành hủy hại rồi. Thật sự rất tai hại cho đời sống của họ.

Ông ta lại thưa:

–Bạch Đức Cù-đàm, từ nay về sau, con sẽ đoạn trừ sự hủy hại bằng cách không làm việc ác.

Đức Phật tán dương:

–Này người dạy ngựa, lời ông nói rất đúng, đó là việc rất chân chánh.

Người dạy ngựa nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ từ giã.

M

### **125. Tôi nghe như vậy:**

Một thời, Đức Phật ở tại rừng trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Có người thôn trưởng tên Ác Tánh đến gặp Đức Phật, lay sát dưới chân, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, trong thế gian có người không tu tập, gây phiền não cho người khác, nói lời phiền não với người khác. Vì vậy, mọi người đều gọi họ là cực ác.

Đức Phật bảo thôn trưởng:

–Có một người nào đó xúc phạm người khác, nói lời xúc phạm. Người khác bị lời nói kia xúc phạm nên nổi sân hận, vì vậy nên tên là Ác Tánh, do không tu hành chánh kiến, chánh nghiệp, chánh ngữ, chánh mạng, chánh niệm, chánh phương tiện, chánh chí, chánh định. Vì không tu chánh định nên xúc phạm người khác và khi bị xúc phạm thì sanh ra phần nộ, dữ dội, vì phần nộ nên nói lời giận dữ, phát ra lời phần nộ nên gọi là Ác Tánh.

Thôn trưởng thưa:

–Hy hữu thay Đức Cù-đàm! Đúng như lời Ngài nói. Xúc phạm người khác đúng tên là Ác Tánh. Con vì không tu hành chánh kiến nên xúc phạm người khác, vì bị xúc phạm nên họ gọi con là Ác Tánh. Tất cả mọi người gọi con là Ác Tánh. Từ đó đến nay con có tên là Ác Tánh.

Thôn trưởng lại thưa:

–Bạch Đức Cù-đàm, làm thế nào không bị xúc phạm, không gây xúc phạm và không phát ra lời nói xúc phạm?

Đức Phật dạy:

–Tuy bị người xúc phạm nhưng không xúc phạm lại người. Bị người khác nói lời xúc phạm nhưng không nói lời xúc phạm trở lại. Tuy bị xúc phạm nhưng tâm không bị khổ não. Vì tự thân không xúc phạm nên được người đời gọi là khéo nhẫn nhục và đối với người khác có ý tưởng nhẫn nhục. Ai muốn được vậy phải thường tu tập chánh kiến. Do có chánh kiến nên có chánh nghiệp, chánh ngữ, chánh mạng, chánh chí, chánh phương tiện, chánh định, chánh niệm. Do có tu tập chánh định nên khi bị người khác xúc phạm không sanh tâm phiền

não, không sanh phiền não thì gọi là khéo nhẫn nhục.

Thôn trưởng thưa:

–Hy hữu thay Đức Cù-đàm! Lời nói của Ngài thật toàn thiện. Đúng như lời Ngài dạy, con vì không tu tập chánh kiến nên bị người khác xúc phạm. Khi bị xúc phạm con nói ra lời xúc phạm lại. Do đó người đời gọi con là Ác Tánh. Do con phát sanh ý tưởng ác nên gọi là Ác Tánh. Con vì không tu tập Bát chánh đạo nên khi bị xúc phạm liền nói ra lời xúc phạm lại, đưa đến phần nộ. Do có ý tưởng ác này nên người đời gọi con là Ác Tánh. Thưa Đức Cù-đàm, từ nay về sau, con xin từ bỏ những tánh xấu ác, dữ tợn, ngã mạn, hung hiểm như vậy.

Đức Phật tán thán:

–Ông làm như vậy thật hết sức tốt đẹp.

Thôn trưởng nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, làm lễ từ giã.

## M

### 126.

Bấy giờ có thôn trưởng, tên Như Ý Châu Đảnh Phát, đến gặp Đức Phật, lạy sát dưới chân, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, trước đây trên điện nhà vua, con cùng các phụ tướng quyến thuộc, quần thần, ngồi chung một nơi cùng nhau đàm luận về việc Sa-môn có được cầm tài vật quý báu hay không? Trong chúng có người nói: “Giá như có cầm, nào bị lỗi gì? Vậy được phép cầm!” Người khác nói: “Không được cầm! Sa-môn Thích tử không được cầm vàng, vật quý”.

Bạch Thế Tôn, hai thuyết này, thuyết nào đúng pháp, thuyết nào không đúng pháp? Những lời bày tỏ ấy, lời nào là hủy báng Phật và lời nào có lỗi? Thuyết nào đúng lời Phật dạy, thuyết nào không đúng lời Phật dạy?

Đức Phật bảo thôn trưởng:

–Ai bày tỏ lời nói không đúng như thế này là lời nói có lỗi, là vu báng Ta, lời nói của Ta thật không phải như vậy. Tại sao? Theo đúng pháp thì Tỳ-kheo, Sa-môn Thích tử không được cầm giữ vàng tiền, vật quý... Ai cầm tiền, vàng, vật quý..., người ấy không phải làm theo pháp Sa-môn Thích tử. Giáo pháp của Phật làm cho con người trở thành toàn thiện đặc biệt, thế nên Đức Phật đã thuyết giảng: “Là Tỳ-

kheo không được cầm giữ tiền, vàng, vật quý... Người nào cầm giữ chúng là chẳng phải đúng pháp Sa-môn”.

Thôn trưởng nói:

–Bấy giờ, giữa mọi người, con sẽ bày tỏ: Sa-môn Thích tử không được cầm giữ tiền vàng vật quý... Nếu ai cầm tiền thì mặc sức, tùy ý phóng túng nơi năm dục.

Người thôn trưởng nghe lời Đức Phật dạy, đánh lễ từ giã.

Khi ấy Tỳ-kheo A-nan đang đứng hầu, cầm quạt quạt Đức Phật. Đức Phật bảo A-nan:

–Ông hãy gọi các Tỳ-kheo đang trú tại thành Vương xá này, tập trung tất cả ở giảng đường.

A-nan vâng lời Phật dạy, triệu tập tất cả Tỳ-kheo đến họp ở giảng đường. Khi các Tỳ-kheo đã tập họp, A-nan đến gặp Phật đánh lễ dưới chân, ngồi qua một bên, bạch:

–Thưa Thế Tôn, các Tỳ-kheo Tăng đang trú ở thành Vương xá đều đã đến tập họp hết ở giảng đường. Kính thưa Thế Tôn, nên biết đúng lúc.

Thế Tôn đến giảng đường, trải tòa ngồi trước chúng Tăng, bảo các Tỳ-kheo:

–Có vị thôn trưởng là Như Ý Châu Đảnh Phát đến gặp Ta. Sau khi đánh lễ, vị ấy thưa với Ta: “Trước đây trên điện vua, con và các phụ tướng cùng nhau bàn luận: Pháp của Sa-môn Thích tử là được cầm giữ vàng, tiền, vật quý hay không? Bấy giờ trong chúng có người nói: “Giả sử Sa-môn Thích tử cầm giữ tiền vật quý, vàng bạc... nào có lỗi lầm gì! Ai chỉ cầm giữ chúng, không có khổ”. Có người khác nói: “Pháp của Sa-môn đúng ra không được giữ vàng, tiền, vật báu...”. Hai người ấy nói lời không giống nhau. Như vậy lời nói của hai người lời nào đúng pháp?”

Ta trả lời: “Sa-môn Thích tử không được cầm giữ tiền, vàng, vật báu...”.

Người thôn trưởng bày tỏ: “Bấy giờ khi ở giữa hội chúng ấy, con sẽ bày tỏ: Nếu Sa-môn Thích tử được giữ vàng bạc, tiền, vật quý... thì sẽ phóng túng đưa đến thọ hưởng năm dục.

Người thôn trưởng nghe lời Ta dạy, hoan hỷ từ giã.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông phải biết, người thôn trưởng Như Ý Châu Đánh Pháp, ngay trước mọi người, đã gầm lên tiếng gầm của sư tử. Pháp của Sa-môn Cù-đàm là không được nhận giữ vàng, bạc, tiền vật quý. Nay các Tỳ-kheo, từ nay về sau, ai có nhu cầu cần thiết muốn cầm vàng bạc... phải quán tưởng chúng như cỏ, cây và như phải cầm phấn, thà cầm phấn uest chứ không nên cầm vật quý.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ rồi lui ra.

## M

### **127. Tôi nghe như vậy:**

Một thời, Đức Phật ở bên bờ hồ Kiệt thành kỳ, thuộc nước Chiêm-ba. Có thôn trưởng tên Vương Đánh Pháp đến gặp Đức Phật, lay sát chân Ngài, ngồi qua một bên. Đức Phật bảo ông ta:

–Trong thế gian có nhiều chúng sanh sống dựa vào hai pháp: Một là tham đắm dục lạc, hai là luyện tập khổ hạnh vô ích, tự thân thực hành pháp phi thánh đạo. Do đó họ chịu sự tổn hại, không chút lợi ích gì. Tham đắm theo dục lạc gọi là pháp trói buộc, chìm sâu trong hạ tiện. Người thọ hưởng dục lạc có ba hạng.

–Thế nào là ba hạng?

1. Hạng tích tụ tài sản phi pháp nên tàn hại chúng sanh, vì thương yêu tự thân, chỉ vì tự thân nên làm những công việc đưa đến sung sướng cho mình. Họ không nuôi dưỡng cha mẹ, cung cấp cho vợ con, người giúp việc, không giúp đỡ thân hữu tri thức, quyến thuộc, người hỗ trợ, không cúng dường Sa-môn Bà-la-môn, những chỗ phước điền. Người như vậy không tu đạo cao thượng, không tạo nhân an lạc nên không được kết quả an lạc. Đây là hạng thứ nhất thọ hưởng dục lạc.

2. Có hạng người thọ hưởng dục lạc, có khi đúng pháp, có khi phi pháp, có khi hành động tàn hại, có khi không tàn hại để đem mọi an lạc cho bản thân và đối với cha mẹ, vợ con, tôi tớ, bạn bè, quyến thuộc, người hỗ trợ của mình, họ đều cúng dường cung cấp đủ sự an vui. Nhưng họ không bố thí cho Sa-môn Bà-la-môn và các chỗ phước điền. Họ cũng không tu tập chánh đạo, không tạo nhân an lạc, không cầu quả báo an lạc, không tạo nhân duyên để sanh thiên. Đây gọi là hạng thứ hai thọ hưởng dục lạc.

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)

3. Có hạng người tích trữ tài sản, vật báu, để dành đúng pháp, không làm việc tàn hại, sống đúng pháp nên không hành động tàn hại, tự thân có tu tập, thọ hưởng an lạc đầy đủ. Họ cúng dường đúng pháp cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, bạn bè, quyến thuộc, người phụ trợ, đều được bố thí, cúng dường đầy đủ. Họ luôn luôn cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn tạo lập ruộng phước, tu tập theo con đường hướng thượng, trồng nhân an lạc, cầu quả báo an lạc, tạo nhân duyên sanh thiên. Đây là hạng thứ ba thọ hưởng dục lạc.

Với những người thọ hưởng dục lạc như vậy, Ta nói rõ: Có trường hợp thọ hưởng dục lạc gọi là hạ tiện. Có trường hợp thọ hưởng dục lạc gọi là trung bình. Có trường hợp thọ hưởng dục lạc gọi là cao thượng.

Trường hợp nào là hạ tiện? Có người bằng cách phi pháp hay đúng như pháp tích trữ tài sản để tạo sự sung sướng cho mình, chỉ gây nhân an lạc cho riêng tự thân. Họ không cúng dường cha mẹ, không giúp đỡ vợ con, tôi tớ, bạn bè, quyến thuộc, cũng không tùy thời cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, các bậc phước điền, không tu tập theo đường hướng thượng, không gây nhân an lạc, không được quả báo an lạc, không gây nhân duyên sanh thiên. Đây gọi là trường hợp hạ tiện.

Trường hợp nào là trung bình? Có người thọ hưởng dục lạc, có khi như pháp, có khi phi pháp, có khi hành động tàn hại, để đem lại sự an lạc cho mình, hoặc đem sự an lạc đến cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, thân thuộc... nhưng không tạo nhân duyên sanh thiên. Đây gọi là trung bình.

Trường hợp nào là cao thượng? Đó là tích tụ tài sản đúng như pháp, không gây tàn hại cho chúng sanh, tự thân thọ hưởng đầy đủ an lạc, đúng pháp, cúng dường cha mẹ cung cấp cho vợ con, tôi tớ, thân hữu... cho đến làm những nhân duyên để sanh thiên. Đây là trường hợp cao thượng.

Thế nào là ba hạng người hành động vô ích làm khổ thân?

Đó là khổ hạnh không đúng pháp của bậc Thánh, không có nội dung lợi ích. Ai có thân khổ thì tâm đã bị biến động. Như người mới phạm giới lần đầu, cả trong ngoài thân tâm bức rức, luôn luôn hối hận về việc này. Trong đời hiện tại họ luôn luôn bị phiền não, không thể nào chứng đắc pháp vượt hơn người. Đây là pháp khổ hạnh vô ích thứ nhất.

Có người tuy không phạm giới, tâm không bị biến động, hành động thân tâm điều hòa nhau, trong ngoài đều an ổn. Họ tu tập khổ

hạnh, nhưng trong đời hiện tại cũng không thoát ly phiền não, không thể nào đắc được pháp vượt hơn người. Đây gọi là pháp khổ hạnh vô ích thứ hai.

Có người tuy không phạm giới, tâm không biến động, hai nghiệp thân tâm điều hòa nhau, trong ngoài an ổn. Họ tu tập khổ hạnh, trong đời hiện tại, tuy không thoát ly phiền não nhưng có tăng tiến chút ít về pháp vượt hơn người, hoặc chứng đắc ít phần trí tuệ để được thấy pháp, chứng chút ít thiền định. Đây là pháp khổ hạnh vô ích cho thân thứ ba.

Này thôn trưởng, Ta không nói rõ các loại khổ hạnh vô ích đều giống như nhau. Có loại khổ hạnh là hạ phẩm. Có loại khổ hạnh là trung phẩm. Có loại khổ hạnh là thượng phẩm.

Thế nào là khổ hạnh hạ phẩm? Người khi mới phạm giới, tâm đã bị biến động, cả trong ngoài thân tâm đều bứt rứt, luôn luôn hối hận về việc ấy. Họ tu khổ hạnh, ngay trong đời này không thoát ly phiền não, không chứng đắc pháp vượt hơn người. Đây là hạ phẩm.

Thế nào là trung phẩm? Có người tuy không phạm giới, tâm không thay đổi, hai nghiệp thân tâm điều hòa, trong ngoài đều an ổn. Họ tu khổ hạnh, ngay trong đời này không thoát ly phiền não, không chứng đắc pháp vượt hơn người. Đây là trung phẩm.

Thế nào là thượng phẩm? Có người tuy không phạm giới, tâm không bị biến động, hai nghiệp thân tâm điều hòa, trong ngoài an ổn. Họ tu tập khổ hạnh, trong đời hiện tại này tuy không đoạn trừ phiền não, nhưng có tiến bộ một phần nhỏ về pháp vượt hơn người, chứng đắc phần nhỏ trí tuệ, hoặc được thấy pháp, tự thân thọ hưởng thiền lạc. Đây là thượng phẩm.

Này thôn trưởng, hãy từ bỏ hai cực đoan này, hướng đến với đạo pháp. Đó là từ bỏ ba loại dục lạc, ba loại khổ hạnh vô ích ở trên, hướng đến trung đạo.

Thế nào là từ bỏ ba loại dục lạc và ba loại khổ hạnh vô ích hướng đến trung đạo?

Này thôn trưởng, người tham đắm dục lạc, làm hại tự thân, làm hại người khác, làm hại cả hai. Hiện tại duyên tập nghiệp ác, đời vị lai cũng duyên tập nghiệp ác. Do nhân duyên này, tâm ý phiền não ưu bi, chịu các loại khổ đau. Ai dứt sạch mọi trói buộc của dục, không còn tự làm khổ, không làm khổ người, không làm khổ cả hai. Trong đời hiện

tại không nhận lấy đau khổ, trong đời vị lai cũng không bị các loại khổ. Với ý nghĩa này: Được pháp lạc hiện tại, thoát ly các khổ não, đến gần Niết-bàn, không bị lệ thuộc vào hoàn cảnh, ngay trong đời này có thể chứng đạo quả, người trí tự mình hiểu biết, sáng suốt không trở ngại, tự đến để thấy. Đây là Trung đạo thứ nhất.

Này thôn trưởng, lại có trung đạo khác, viễn ly phiền não, không bị lệ thuộc vào hoàn cảnh, được gần Niết-bàn, người trí tự biết, tự mình đến để thấy, đó là: Chánh kiến, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh định, chánh phương tiện, chánh chí, chánh niệm. Đây là Trung đạo thứ hai.

Đức Phật thuyết giảng pháp này, thôn trưởng Vương Đảnh Phát liền xa lìa mọi bụi bặm cấu uế, đắc pháp nhãn thanh tịnh.

Thôn trưởng Vương Đảnh Phát hiểu biết pháp, thấy pháp, đắc pháp, không còn nghi ngờ, lìa bỏ nghi hoặc, liền rời chỗ ngồi, sửa y phục, chấp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Thưa Thế Tôn, hôm nay con đã không còn bị mê lầm nữa. Con xin quy y Phật bảo và hai bảo Pháp, Tăng; xin thọ trì giới Ưu-bà-tắc. Từ nay đến trọn đời, con xin quy y Tam bảo.

Thôn trưởng Vương Đảnh Phát nghe lời Phật dạy, hoan hỷ vô cùng, đánh lễ từ giã.

M